

BÁO CÁO

**Tổng kết kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp
trên địa bàn huyện Hoài Ân từ sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương
năm 2015 có hiệu lực thi hành**

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh Bình Định

Thực hiện Công văn số 126/TTHĐND ngày 11/9/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc báo cáo tổng kết kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Hoài Ân báo cáo tổng kết kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn từ sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có hiệu lực thi hành, cụ thể như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình

1. Đầu nhiệm kỳ, HĐND huyện khóa X (nhiệm kỳ 2021-2026) có 30 đại biểu trong đó có 9 đại biểu nữ (chiếm 30%). HĐND Huyện đã tổ chức sinh hoạt thành 05 Tổ đại biểu HĐND huyện, mỗi tổ có từ 05 - 07 đại biểu. Hiện nay, HĐND huyện còn 28 đại biểu (02 đại biểu thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện do chuyển công tác khác).

Thường trực HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, đầu nhiệm kỳ gồm 04 đồng chí, trong đó, Chủ tịch HĐND huyện do đồng chí Bí thư Huyện ủy kiêm nhiệm; 01 đồng chí Phó Chủ tịch HĐND huyện hoạt động chuyên trách và 02 thành viên Thường trực HĐND huyện là các đồng chí Trưởng các Ban HĐND huyện chuyên trách. Tháng 6/2023, đồng chí Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND huyện do chuyển công tác về tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch HĐND huyện phụ trách đến nay, khuyết chức danh Chủ tịch HĐND huyện.

Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế, mỗi Ban có 05 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban chuyên trách, 01 Phó Trưởng Ban và 3 ủy viên kiêm nhiệm.

2. Trên địa bàn huyện có 15 đơn vị HĐND cấp xã (trong đó có 14 xã và 01 thị trấn). Tổng số đại biểu HĐND các xã, thị trấn đầu nhiệm kỳ là 348, hiện nay còn 340 đại biểu (07 đại biểu thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND do chuyển công tác khác, 01 đại biểu qua đời).

3. Trên cơ sở xác định, tiếp xúc cử tri là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đại biểu HĐND các cấp; trong thời gian qua, Thường trực HĐND huyện đã tập trung chỉ đạo các đại biểu HĐND thực hiện tiếp xúc cử tri đảm bảo theo quy định. Theo đó, việc tiếp xúc cử tri được tổ chức trước và sau các kỳ họp; chất lượng tiếp

xúc ngày càng được nâng cao. Thông qua công tác tiếp xúc, cử tri đã đề xuất, kiến nghị các vấn đề trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với nguyện vọng đa số người dân.

Cũng thông qua công tác tiếp xúc, đại biểu HĐND các cấp đã phát huy vai trò của mình trong việc đại diện tiếng nói của người dân, là cầu nối giữa người dân với Đảng, Chính quyền. Từ đó, trách nhiệm của người đại biểu HĐND ngày càng được nâng cao.

II. Kết quả thực hiện

1. Về việc thực hiện trách nhiệm của Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND trong việc tổ chức TXCT (quy định tại Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương)

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, trước và sau mỗi kỳ họp, HĐND huyện và xã đã ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri. Theo đó, quy định thời gian, hình thức, nội dung và phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân để theo đó thực hiện.

- Theo kế hoạch tiếp xúc cử tri, Thường trực HĐND huyện, xã; các đại biểu thực hiện tiếp xúc theo địa bàn ứng cử theo quy định.

- Việc tổ chức cử tri có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương liên quan. Các đợt tiếp xúc được tổ chức đúng theo quy định, đảm bảo trang nghiêm và dân chủ. Đại biểu HĐND huyện, xã đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm mình; cử tri phát huy quyền dân chủ được bày tỏ những tâm tư, nguyện vọng chính đáng.

- Thực hiện theo quy định, các ý kiến, kiến nghị của cử tri được ghi chép đầy đủ; trên cơ sở đó, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân đã phân loại, xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; đồng thời chuyển các ý kiến, kiến nghị của cử tri đến các cơ quan, cá nhân có liên quan để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Tại các đợt tiếp xúc cử tri, có sự tham gia của UBND cấp huyện, xã và các ban ngành, đoàn thể địa phương. Theo chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đặc biệt là một số vấn đề được đông đảo cử tri quan tâm như công tác quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường, bảo vệ và phát triển rừng.

- Thông qua các kỳ tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND huyện, xã đã báo cáo với cử tri về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời nhấn mạnh những nội dung đã hứa trước cử tri khi tham gia ứng cử khi tham gia ứng cử. Từ đó, cử tri tại các địa phương góp ý thẳng thắn những kết quả đạt được và những hạn chế, nguyên nhân. Qua đó, đại biểu HĐND các cấp đã thể hiện sự chân thành, cầu thị trong tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Hầu hết các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trong tiếp xúc cử tri theo quy định. Qua các đợt tiếp xúc, các ý kiến, kiến nghị của cử tri đều được gửi đến cơ quan chức năng để giải quyết theo

thẩm quyền. Kết quả giải quyết, được trả lời trực tiếp thông qua các đợt tiếp xúc cử tri tiếp theo hoặc bằng văn bản.

- Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thường xuyên tổ chức giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan. Quá đó, kịp thời tiếp tục phản ánh những vấn đề giải quyết chưa thấu đáo. Đồng thời, nội dung giám sát được báo cáo cho các đơn vị liên quan theo quy định.

2. Về công tác tổ chức tiếp xúc cử tri

- Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND huyện, xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch cụ thể; phân công nhiệm vụ các cá nhân, tổ chức liên quan phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân chuẩn bị các điều kiện cho công tác tiếp xúc cử tri.

Tại buổi tiếp xúc cử tri, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là cơ quan chủ trì. Sau tiếp xúc cử tri, Ban thường trực Mặt trận tổ quốc tổng hợp đầy đủ các ý kiến, kiến nghị gửi đến Thường trực HĐND và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; đồng thời giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Số lượng, thành phần cử tri theo hình thức tiếp xúc cử tri (có phụ lục đính kèm).

- Qua các đợt tiếp xúc cử tri của các đại biểu, chất lượng các buổi tiếp xúc ngày càng được nâng cao; có sự tương tác tích cực giữa cử tri đại biểu HĐND và lãnh đạo các đơn vị liên quan; những ý kiến, kiến nghị của cử tri phù hợp với tình hình thực tế của địa phương cũng như liên quan đến các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện; đặc biệt là tổ chức hình thức tiếp xúc trực tiếp trước và sau kỳ họp, từ đó, các ý kiến, kiến nghị của cử tri được phản ánh và giải quyết kịp thời. Đồng thời, việc phân công các đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri theo đơn vị bầu cử phù hợp; tạo điều kiện cho các đại biểu nắm chắc tình hình địa phương để có những đề xuất, định hướng hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình hành động, lời hứa với cử tri khi thực hiện tham gia ứng cử.

- Đối với công tác thông tin, tuyên truyền về việc tiếp xúc cử tri được các cấp các ngành quan tâm thực hiện. Sau khi có Kế hoạch tiếp xúc cử tri, Thường trực HĐND các cấp phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thông báo rộng rãi trên hệ thống Đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở; đồng thời phát huy vai trò truyền thông của các mạng xã hội, nhất là trong các hội nhóm trao đổi công việc, các trang mạng chính thống của các cơ quan đơn vị. Từ đó, cử tri nắm bắt được thời gian để tham dự các đợt tiếp xúc. Nhìn chung, tại các đợt tiếp xúc đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

- Đối với nội dung tiếp xúc cử tri, Đại biểu HĐND huyện, xã chuẩn bị chu đáo các nội dung liên quan như kết quả của các kỳ họp HĐND cấp mình, kết quả thực hiện các Nghị quyết, các chương trình hành động, lời hứa của đại biểu HĐND

với cử tri để báo cáo tại buổi tiếp xúc, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ tiếp xúc trước... Đồng thời, cử tri tại các địa phương đã tập trung ý kiến, kiến sát với tình hình thực tiễn của địa phương; từ đó đã góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ.

3. Về việc tập hợp, tổng hợp, chuyển kiến nghị của cử tri đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Công tác tập hợp, tổng hợp kiến nghị của cử tri được đặc biệt chú trọng. Tại các đợt tiếp xúc, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã cử Tổ thư ký có năng lực, kinh nghiệm chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Việc tập hợp, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri được thực hiện kịp thời, sau ngay cuộc tiếp xúc cử tri và chuyển đến các cơ quan theo quy định của Luật.

- Các ý kiến, kiến nghị của cử tri có sự sàng lọc nội dung kiến nghị gắn với thẩm quyền giải quyết để gửi đến cơ quan chức năng theo quy định. Đồng thời, phân loại theo các lĩnh vực cụ thể.

- Các đại biểu Hội đồng nhân dân đã kịp thời tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN để phản ánh, kiến nghị các cơ quan cấp trên giải quyết theo thẩm quyền. Nhiều ý kiến, kiến nghị đã được các cơ quan cấp trên giải quyết, thông báo kịp thời đến cử tri, tạo niềm tin trong nhân dân và cử tri. Việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri cơ bản đảm bảo về thời gian, đáp ứng được mong muốn và nguyện vọng của cử tri.

- Các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền cấp trên đã được Hội đồng nhân dân xuyên đôn đốc giải quyết, các trường hợp chậm giải quyết đều có lý do và thông báo đến cử tri nắm bắt.

4. Về công tác phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri:

- Công tác phối hợp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp huyện, xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, xã đã phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND cấp mình tổ chức tốt công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND. Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN đã phát huy vai trò chủ trì trong tiếp xúc cử tri; kịp thời tổng hợp các kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp trên để phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết. Bên cạnh đó, việc điều hành được thực hiện nghiêm túc.

- Công tác phối hợp của thường trực Hội đồng nhân dân: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, xã đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri theo kế hoạch. Đồng thời phân công lãnh đạo Thường trực HĐND tham dự tại các điểm tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND.

- Công tác phối hợp của Ủy ban nhân dân các cấp: Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN cùng cấp chuẩn bị các điều kiện cho đại biểu HĐND các cấp tiếp xúc cử tri. Phân công lãnh đạo UBND tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Đơn vị chủ trì đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, các Đài truyền thanh địa phương chủ động tuyên truyền về kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu về thời gian, địa điểm và hình thức; đồng thời, phản ánh kịp thời, chính xác nội dung tiếp xúc đến nhân dân.

5. Về thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc giải quyết các kiến nghị của cử tri

- Theo thẩm quyền, các ý kiến, kiến nghị của cử tri Ủy ban nhân dân huyện, xã đã trả lời kịp thời, đầy đủ. Đặc biệt là công tác chỉ trách nhiệm của UBND huyện chỉ đạo các ngành chuyên môn chủ động phối hợp với các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND trả lời trực tiếp đối với cử tri tại các kỳ tiếp xúc và văn bản. (có phụ lục đính kèm).

- Hội đồng nhân dân huyện, xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc tiếp thu và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; đặc biệt là quá trình giám sát việc trả lời của các cơ quan chuyên môn và UBND các cấp.

- Về thời hạn giải quyết, trả lời cử tri, báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri: Cơ bản được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị của cử tri với Thường trực Hội đồng nhân dân được các cơ quan liên quan thực hiện theo quy định. Nội dung báo cáo bám sát vào các kiến nghị, các vấn đề cử tri quan tâm, kết quả trả lời rõ ràng, đáp ứng mong mỏi và nguyện vọng của nhân dân, không có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết.

6. Đánh giá chung:

- Công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực; nội dung tiếp xúc được đa dạng, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương; hình thức tiếp xúc trực tiếp đã tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri ý kiến, kiến nghị trực tiếp, thẳng thắn, dân chủ với đại biểu.

- Công tác tổng hợp ý kiến, trả lời các ý kiến của cử tri cũng có nhiều chuyển biến tích cực; các ý kiến kiến nghị của cử tri được trả lời kịp thời, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của đông đảo cử tri.

- Công tác giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri được tăng cường; kịp thời đề nghị các cơ quan chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề nổi cộm được đông đảo cử tri quan tâm.

- Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan, địa phương với Thường trực HĐND các cấp được thực hiện chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu HĐND tiếp xúc địa bàn ứng cử, đảm bảo theo quy định.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Việc tiếp xúc cử tri chỉ được tổ chức theo định kỳ; chưa có sự lồng ghép việc tiếp xúc cử tri với các cuộc đối thoại của chính quyền và hội đoàn thể tổ chức; đặc biệt một số vấn đề nổi cộm được cử tri quan tâm nhưng chưa tổ chức tiếp xúc chuyên đề.

- Số lượng cử tri tham gia một số cuộc tiếp xúc cử tri còn ít; một số đợt tiếp xúc chủ yếu là cán bộ, công chức tham gia, nhất là các xã vùng cao; ý kiến, kiến nghị còn mang tính chung chung, chưa bám sát vào tình hình thực tiễn của địa phương.

- Một số Tổ thư ký chưa sàng lọc chính xác các vấn đề, lĩnh vực theo kiến nghị của cử tri.

- Một số đơn vị chuyên môn nội dung trả lời, giải quyết còn chung chung, chưa đáp ứng mong muốn và nguyện vọng của cử tri.

2. Nguyên nhân của hạn chế:

- Một số ít đại biểu HĐND còn hạn chế về kỹ năng của đại biểu Hội đồng nhân dân, nhất là kỹ năng tiếp xúc cử tri, khả năng báo cáo, tổng hợp, giải trình, giải quyết, đôn đốc, giám sát giải quyết các kiến nghị của cử tri.

- Công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri được các đơn vị trả lời đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên, có việc chưa đi đến cùng nên còn một số nội dung đã hứa với cử tri nhưng chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa dứt điểm, làm cho cử tri thiếu tin tưởng.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu ban hành Nghị quyết riêng về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và Nghị quyết về tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp.

2. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có hướng dẫn cụ thể việc tiếp xúc cử tri chuyên đề trái địa bàn ứng cử đối với đại biểu HĐND các cấp là lãnh đạo địa phương.

Trên đây là Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn huyện Hoài Ân; Thường trực HĐND huyện báo cáo Thường trực HĐND tỉnh biết để theo dõi./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- TT.HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Sỹ Thiện

**TỔNG HỢP****KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI VÀ
KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI**

(Kèm theo Báo cáo số 53/BC-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Hoài Ân)

STT	Lĩnh vực	Năm (Từ 2016 - 6/2023)	Kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri			Kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát			Ghi chú
			Tổng số kiến nghị cử tri	Số kiến nghị đã được giải quyết	Số kiến nghị cử tri chưa được giải quyết	Tổng số kiến nghị của Đoàn giám sát	UBND đã giải quyết	UBND chưa giải quyết	
A. KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HUYỆN									
I	Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách								
1.	Đầu tư XD CB, Điện, Giao thông, Quy hoạch		320	310	10	30	26	4	
2	Nông lâm nghiệp		432	403	29	41	39	3	
3	Chế độ chính sách, giá đất và lĩnh vực khác		115	109	6	25	25	0	
4	Lĩnh vực GPMB, Môi trường		91	82	9	32	32	0	
	UBND tỉnh đề nghị								
II	Lĩnh vực văn hóa xã hội								
1.	Giáo dục		129	129	0	36	34	2	

2	Y tế		11	11	0	8	8	0	
3	Lao động việc làm								
4	Tệ nạn xã hội								
III	Pháp chế								
1.	Trật tự an toàn xã hội		55	55	0	27	23	4	
2	An ninh trật tự		41	41	0	11	11	0	
3	Nội vụ								
4	Khiếu nại, tố cáo		33	32	1				
IV	Dân tộc - Đô thị								
1.	Chế độ chính sách		36	32	4	9	9	0	
2	Quy hoạch		55	52	3	10	10	0	
3	Chế độ chính sách, giá đất và lĩnh vực khác		99	99	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực GPMB, Môi trường		120	100	10	9	9	0	
	Tổng		1537	1455	72	238	226	13	

B. KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA XÃ, THỊ TRẤN...

I	Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách								
1.	Đầu tư XD CB, Điện, Giao thông, Quy hoạch		250	220	30	140	140	0	
2	Nông lâm nghiệp		180	175	5	66	65	1	
3	Chế độ chính sách, giá đất và lĩnh vực khác		30	25	5	9	9	0	
4	Lĩnh vực GPMB, Môi trường		155	155	0	62	60	2	
	UBND tỉnh đề nghị								
II	Lĩnh vực văn hóa xã hội								
1.	Giáo dục		80	80	0	15	15		
2	Y tế		11	11	0	14	14	0	
3	Lao động việc làm								
4	Tệ nạn xã hội								
III	Pháp chế								
1.	Trật tự an toàn xã hội		22	22		15	15	0	

2	An ninh trật tự		48	48	0	12	12	0	
3	Nội vụ								
4	Khiếu nại, tố cáo		55	45	10	9	9	0	
IV	Dân tộc - Đô thị								
1.	Chế độ chính sách		66	65	1	8	8	0	
2	Quy hoạch								
3	Chế độ chính sách, giá đất và lĩnh vực khác								
4	Lĩnh vực GPMB, Môi trường		55	55	0	7	5	2	
	Tổng		952	901	51	357	352	5	

III	Pháp chế								
1	Trật tự an toàn xã hội	55	55	0			0		
2	An ninh trật tự	41	41	0			0		
3	Nội vụ								
4	Khiếu nại, tố cáo	33	32	1			1		
IV	Dân tộc - Đô thị								
1.	Chế độ chính sách	36	32	4			4	1	
2	Quy hoạch	55	52	3			3		
3	Chế độ chính sách, giá đất và lĩnh vực khác	99	99	0			0		
4	Lĩnh vực GPMB, Môi trường	120	100	10			10	6	
	Tổng	1537	1455	72			72		

B. KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN...

I	Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách								
1.	Đầu tư XD CB, Điện, Giao thông, Quy hoạch	250	220	30			30	6	
2	Nông lâm nghiệp	180	175	5			5	1	
3	Chế độ chính sách, giá đất và lĩnh vực khác	30	25	5			5	1	
4	Lĩnh vực GPMB, Môi trường	155	155	0			0		

5	UBND tỉnh đề nghị								
II	Lĩnh vực văn hóa xã hội								
1.	Giáo dục	80	80	0			0		
2	Y tế	11	11	0			0		
3	Lao động việc làm								
4	Tệ nạn xã hội								
III	Pháp chế								
1	Trật tự an toàn xã hội	22	22						
2	An ninh trật tự	48	48	0			0		
3	Nội vụ								
4	Khiếu nại, tố cáo	55	45	10			10	3	
IV	Dân tộc - Đô thị								
1.	Chế độ chính sách	66	65	1			1		
2	Quy hoạch								
3	Chế độ chính sách, giá đất và lĩnh vực khác								
4	Lĩnh vực GPMB, Môi trường	55	55	0			0		
	Tổng	952	901	51			51	11	